

Pile Ref.	Safe Working Load - SWL (kN)			Cut Off Level (m)	Toe Level (m)	Coordinates (mm)		Comments	Pile Ref.	Safe Working Load - SWL (kN)			Cut Off Level (m)	Toe Level (m)	Coordinates (mm)		Comments	Pile Ref.	Safe Working Load - SWL (kN)			Cut Off Level (m)	Toe Level (m)	Coordinates (mm)		Comments
	Comp. (+)	Tens. (-)	Shear			Easting	Northing			Comp. (+)	Tens. (-)	Shear			Easting	Northing			Comp. (+)	Tens. (-)	Shear			Easting	Northing	
BP001	275	125	15	+67.225	+59.515	TBC	TBC		RP059	150			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP002	450		15	+67.225	+54.015	TBC	TBC		RP060	150			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP003	225	250	15	+67.225	+58.515	TBC	TBC		RP061	150			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP004	425		15	+67.225	+54.515	TBC	TBC		RP062	150			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP005	375	125	15	+67.225	+56.015	TBC	TBC		RP063	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP006	600		15	+67.225	+49.015	TBC	TBC		RP064	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP007	600		15	+67.225	+49.015	TBC	TBC		RP065	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP008	625		15	+67.225	+48.015	TBC	TBC		RP066	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP009	575		15	+67.225	+51.515	TBC	TBC		RP067	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP010	215	350	15	+67.225	+55.015	TBC	TBC		RP068	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP011	375	50	15	+67.225	+56.015	TBC	TBC		RP069	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP012	475		15	+67.225	+53.015	TBC	TBC		RP070	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP013	575	150	15	+67.225	+51.515	TBC	TBC		RP071	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP014	400	500	15	+67.225	+50.015	TBC	TBC		RP072	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
BP015	225	375	15	+67.225	+61.015	TBC	TBC	Toe Level TBC	RP073	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP001	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP074	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP002	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP075	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP003	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP076	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP004	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP077	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP005	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP078	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP006	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP079	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP007	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP080	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP008	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP081	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP009	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP082	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP010	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP083	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP011	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP084	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP012	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP085	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP013	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP086	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP014	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP087	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP015	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP088	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP016	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP089	160			+74.525	+61.515	TBC	TBC										
RP017	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP090	160			+70.900	+61.515	TBC	TBC	See DRG P010									
RP018	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP091	160			+70.900	+61.515	TBC	TBC	See DRG P010									
RP019	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP092	160			+70.900	+61.515	TBC	TBC	See DRG P010									
RP020	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP093	160			+70.900	+61.515	TBC	TBC	See DRG P010									
RP021	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP094	160			+70.900	+61.515	TBC	TBC	See DRG P010									
RP022	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP095	160			+70.900	+62.015	TBC	TBC	See DRG P010									
RP023	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP096	160			+70.900	+62.015	TBC	TBC	See DRG P010									
RP024	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP097	160			+70.900	+62.015	TBC	TBC	See DRG P010									
RP025	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP098	160			+70.900	+62.015	TBC	TBC	See DRG P010									
RP026	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP099	160			+70.900	+62.015	TBC	TBC	See DRG P010									
RP027	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP100	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC	See DRG P010									
RP028	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP101	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP029	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP102	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP030	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP103	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP031	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP104	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP032	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP105	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP033	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP106	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP034	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP107	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP035	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP108	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP036	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP109	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP037	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP110	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP038	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP111	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP039	225			+74.525	+61.015	TBC	TBC		RP112	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP040	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC	Toe Level TBC	RP113	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP041	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC	Toe Level TBC	RP114	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP042	225			+74.525	+62.015	TBC	TBC	Toe Level TBC	RP115	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP043	225			+74.525	+62.015	526962569.05	185129311.72	SO/Toe Level TBC	RP116	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP044	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP117	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP045	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP118	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP046	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP119	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP047	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP120	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP048	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC		RP121	160			+74.525	+62.015	TBC	TBC										
RP049	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP050	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP051	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP052	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP053	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP054	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP055	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP056	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP057	150			+74.525	+62.015	TBC	TBC																			
RP058	150			+74.525	+61.515	TBC	TBC																			

This drawing is to be read in conjunction with MNP Drawing reference 215115/P 090
Pile Setting Out Drawing

P1 Toe Levels Updated 22/01/2016 KHD
P1 Issued for Preliminary 28.08.2015 KHD

REV	COMMENTS
-----	----------